

**ĐỀ CƯƠNG ĐỀ THI TUYỂN SINH THẠC SĨ NĂM 2024**  
**MÔN THI TIẾNG ANH**

**I. Giới thiệu chung**

Đề thi tiếng Anh phục vụ tổ chức đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào cho ứng viên dự tuyển trình độ thạc sĩ với đủ 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) tương đương với trình độ Bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt – Hàn, Đại học Đà Nẵng.

**II. Thời gian làm bài và cách tính điểm**

- Thời gian làm bài:

*Đọc:* 50 phút (bao gồm cả thời gian điền đáp án); 30/100 điểm

*Viết:* 60 phút; 30/100 điểm

*Nghe:* 40 phút (bao gồm cả thời gian điền đáp án); 20/100 điểm

*Nói:* 12 phút; 20/100 điểm

- Thang điểm đánh giá:

Bài thi tính trên thang điểm 100 (tổng số điểm của 04 kỹ năng), trong đó kết quả hiển thị ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT. Học viên ĐẠT nếu được tổng 50/100 điểm và không có kỹ năng nào đạt điểm dưới 30%. Đồng nghĩa với việc, thí sinh phải đạt được ít nhất 10/30 điểm cho kỹ năng ĐỌC và VIẾT; ít nhất 6/20 điểm cho kỹ năng NGHE và NÓI.

**III. Cấu trúc, định dạng và nội dung thi**

Nội dung	Số câu hỏi	Hình thức thi	Điểm
<p><b>KỸ NĂNG ĐỌC:</b> (30 điểm, 03 phần, 50 phút)</p> <p>- Phần 1 (5 câu - 5 điểm): Cho 05 câu đọc lập có một từ bỏ trống trong mỗi câu, chọn đáp án đúng trong 4 lựa chọn dựa trên kiến thức từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa và kiến thức văn hóa, xã hội.</p> <p>- Phần 2 (5 câu - 5 điểm): Đọc 5 biển quảng cáo, biển báo hiệu, hoặc thông báo ngắn. Chọn đáp án đúng trong 4 lựa chọn đã cho.</p> <p>- Phần 3 (20 câu - 20 điểm). Đọc hiểu 02 bài có tổng độ dài khoảng 1000 từ và chọn đáp án đúng trong 4 lựa chọn</p>	30	Trắc nghiệm	30

<p>cho các câu hỏi. Bài đọc có thể lấy nguồn từ báo hoặc tạp chí đơn giản dễ hiểu, dạng phổ biến kiến thức, thường gặp trong đời sống hàng ngày.</p>			
<p><b>KĨ NĂNG VIẾT</b> (30 điểm, 02 phần, 60 phút)</p> <p>- Phần 1: Viết tương tác - viết thư hoặc email. (10 điểm)</p> <p>- Phần 2: Viết sản sinh - viết luận. (20 điểm)</p>	02	Tự luận	30
<p><b>KĨ NĂNG NGHE</b> (20 điểm, 02 phần, 40 phút)</p> <p>- Phần 1 (5 câu hỏi -10 điểm): Nghe 5 đoạn hội thoại ngắn để chọn 5 bức tranh hình ảnh đúng, trong đó mỗi hội thoại có 4 đến 6 lần đổi vai; hoặc nghe một đoạn hội thoại dài để chọn 5 câu Đúng Sai; hoặc nghe một đoạn độc thoại ngắn để đánh dấu vào 5 đồ vật hay sự việc.</p> <p>- Phần 2 (10 câu hỏi - 10 điểm): Nghe một đoạn hội thoại hay độc thoại để điền vào 10 chỗ trống mang thông tin quan trọng.</p>	15	Trắc nghiệm	20
<p><b>KĨ NĂNG NÓI</b> (20 điểm, 3 phần, 10 -13 phút)</p> <p>- Phần 1 (2 đến 3 phút): Thí sinh được đánh giá khả năng giao tiếp xã hội thông qua một số câu hỏi quen thuộc về bản thân như tên, tuổi, nghề nghiệp, sở thích ...</p> <p>- Phần 2 (4 đến 5 phút): Thí sinh bốc thăm và trình bày chủ đề đã bốc. Thí sinh có 2 phút để chuẩn bị bài nói và 2 phút trình bày. Bài nói có bố cục rõ ràng bao gồm giới thiệu nội dung, có phát triển ý và biết sử dụng từ/ cụm từ liên kết ý thay vì liệt kê hàng loạt.</p> <p>- Phần 3 (4 đến 5 phút): Giám thị và thí sinh sẽ thảo luận mở rộng thêm về những vấn đề liên quan đến chủ đề vừa trình bày. Giám thị hỏi thí sinh nhằm phân bác hoặc thăm dò ý kiến và thí sinh</p>	03	Vấn đáp	20

phải thể hiện được quan điểm và đưa ra lý lẽ để bảo vệ quan điểm của mình.			
---	--	--	--

*Đà Nẵng, ngày tháng năm 2024*

**Trưởng khoa/Tổ trưởng**

**Đại diện nhóm biên soạn**

**Hiệu trưởng**

**Phòng Đào tạo**